

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 301

Phẩm 39: CÔNG ĐỨC KHÓ LÃNH HỘI (5)

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với pháp không bên trong chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với chân như chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Thánh đế khổ chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với bốn Tịch lự chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tám Giải thoát chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với bốn Niệm trụ chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với pháp môn giải thoát Không chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với mười địa Bồ-tát chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với năm loại mắt chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với sáu phép thần thông chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với mười lực của Phật chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với pháp không quên mất chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với tánh luôn luôn xả chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với quả Dự lưu chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với quả vị Độc giác chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, nghĩa lý hết mực sâu xa, vậy thì ai có thể tin hiểu?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu, thì Đại Bồ-tát ấy có thể tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào để biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt sắc, chẳng tư duy phân biệt thọ, tưởng, hành, thức; chẳng tư duy phân biệt tướng của sắc, chẳng tư duy phân biệt tướng của thọ, tưởng, hành, thức; chẳng tư duy phân biệt tánh của sắc, chẳng tư duy phân biệt tánh của thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt nhãn xứ, chẳng tư duy phân biệt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng tư duy phân biệt tướng của nhãn xứ, chẳng tư duy phân biệt tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng tư duy phân biệt tánh của nhãn xứ, chẳng tư duy phân biệt tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt sắc xứ, chẳng tư duy phân biệt thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng tư duy phân biệt tướng của sắc xứ, chẳng tư duy phân biệt tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng tư duy phân biệt tánh của sắc xứ, chẳng tư duy phân biệt tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt nhãn giới, chẳng tư duy phân biệt sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tướng của nhãn giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tánh của nhãn giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt nhĩ giới, chẳng tư duy phân biệt thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tướng của nhĩ giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tánh của nhĩ giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm

duyên sinh ra chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt tử giới, chẳng tư duy phân biệt hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tướng của tử giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tánh của tử giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì tử giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt thiết giới, chẳng tư duy phân biệt vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tướng của thiết giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tánh của thiết giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt thân giới, chẳng tư duy phân biệt xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tướng của thân giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tánh của thân giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt ý giới, chẳng tư duy phân biệt pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tướng của ý giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tánh của ý giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy

phân biệt địa giới, chẳng tư duy phân biệt thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng tư duy phân biệt tướng của địa giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng tư duy phân biệt tánh của địa giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì địa giới cho đến thức giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt vô minh, chẳng tư duy phân biệt hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng tư duy phân biệt tướng của vô minh, chẳng tư duy phân biệt tướng của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng tư duy phân biệt tánh của vô minh, chẳng tư duy phân biệt tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não. Vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt Dục giới, chẳng tư duy phân biệt Sắc giới, Vô sắc giới; chẳng tư duy phân biệt tướng của Dục giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của Sắc giới, Vô sắc giới; chẳng tư duy phân biệt tánh của Dục giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của Sắc giới, Vô sắc giới. Vì sao? Vì Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tư duy phân biệt tướng của Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt tướng của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tư duy phân biệt tánh của Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt pháp không bên trong, chẳng tư duy phân biệt pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp không bên trong, chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp không bên trong, chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp không bên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt chân như, chẳng tư duy phân biệt pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng tư duy phân biệt tướng của chân như, chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng tư duy phân biệt tánh của chân như, chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt Thánh đế khổ, chẳng tư duy phân biệt Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng tư duy phân biệt tướng của Thánh đế khổ, chẳng tư duy phân biệt tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng tư duy phân biệt tánh của Thánh đế khổ, chẳng tư duy phân biệt tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt bốn Tịch lặng, chẳng tư duy phân biệt bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng tư duy phân biệt tướng của bốn Tịch lặng, chẳng tư duy phân biệt tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng tư duy phân biệt tánh của bốn Tịch lặng, chẳng tư duy phân biệt tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì sao? Vì bốn Tịch lặng, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt tám Giải thoát, chẳng tư duy phân biệt tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng tư duy phân biệt tướng của tám Giải thoát, chẳng tư duy phân biệt tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng tư duy phân biệt tánh của tám Giải thoát, chẳng tư duy phân biệt tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Vì sao? Vì tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt bốn Niệm trụ, chẳng tư duy phân biệt bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng tư duy phân biệt tướng của bốn Niệm trụ, chẳng tư duy phân biệt tướng của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo;

chẳng tư duy phân biệt tánh của bốn Niệm trụ, chẳng tư duy phân biệt tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt pháp môn giải thoát Không, chẳng tư duy phân biệt pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp môn giải thoát Không, chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp môn giải thoát Không, chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt mười địa Bồ-tát; chẳng tư duy phân biệt tướng của mười địa Bồ-tát; chẳng tư duy phân biệt tánh của mười địa Bồ-tát. Vì sao? Vì mười địa Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt năm loại mắt, chẳng tư duy phân biệt sáu phép thần thông; chẳng tư duy phân biệt tướng của năm loại mắt, chẳng tư duy phân biệt tướng của sáu phép thần thông; chẳng tư duy phân biệt tánh của năm loại mắt, chẳng tư duy phân biệt tánh của sáu phép thần thông. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt mười lực của Phật, chẳng tư duy phân biệt bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng tư duy phân biệt tướng nơi mười lực của Phật, chẳng tư duy phân biệt tướng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng tư duy phân biệt tánh nơi mười lực của Phật, chẳng tư duy phân biệt tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt pháp không quên mất, chẳng tư duy phân biệt tánh luôn luôn xả; chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp không quên mất, chẳng tư duy phân biệt tướng của tánh luôn luôn xả; chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp không quên mất, chẳng tư duy phân biệt

tánh của tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt trí Nhất thiết, chẳng tư duy phân biệt trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng tư duy phân biệt tướng của trí Nhất thiết, chẳng tư duy phân biệt tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng tư duy phân biệt tánh của trí Nhất thiết, chẳng tư duy phân biệt tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tư duy phân biệt tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng tư duy phân biệt tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tư duy phân biệt tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng tư duy phân biệt tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tư duy phân biệt tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt quả Dự lưu, chẳng tư duy phân biệt quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng tư duy phân biệt tướng của quả Dự lưu, chẳng tư duy phân biệt tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng tư duy phân biệt tánh của quả Dự lưu, chẳng tư duy phân biệt tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Vì sao? Vì quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt quả vị Độc giác, chẳng tư duy phân biệt tướng của quả vị Độc giác, chẳng tư duy phân biệt tánh của quả vị Độc giác. Vì sao? Vì quả vị Độc giác chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng tư duy phân biệt tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng tư duy phân biệt tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, chẳng tư duy phân biệt tướng của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, chẳng tư duy phân biệt tánh của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy rất là sâu xa.

Phật dạy:

– Đúng vậy! Này Thiện Hiện, vì sắc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì nhãn xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì sắc xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì nhãn giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì nhĩ giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì tỷ giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì thiệt giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì thân giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì ý giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì địa giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì vô minh sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì Bồ thí ba-la-mật-đa sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì pháp không bên trong sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì Thánh đế khổ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì bốn Tĩnh lự sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì tám Giải thoát sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì bốn Niệm trụ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì pháp môn giải thoát Không sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì mười địa Bồ-tát sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì năm loại mắt sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì sáu phép thần thông sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì mười lực của Phật sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì pháp không quên mất sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì tánh luôn luôn xả sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì trí Nhất thiết sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì quả Dự lưu sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì quả vị Độc giác sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Vì vậy nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa là rất sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là khối báu lớn.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì Bát-nhã có khả năng ban cho hữu tình các thứ châu báu công đức.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vô sắc, năm Thần thông.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, các Thánh đế.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu mười địa Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Vì vậy nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa là khối báu lớn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

